TÒA ÁN NHÂN DÂN **THỊ XÃ KỲ ANH, TỈNH HÀ TĨNH**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 02/2022/HNGĐ-ST
Ngày 28/01/2022
"*V/v ly hôn, tranh chấp về nuôi con, chia tài sản khi ly hôn"*.

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN THỊ XÃ KỲ ANH, TỈNH HÀ TĨNH

- *Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:*

Thẩm phán - Chủ toạ phiên toà*:* Ông Nguyễn Ngọc Thạch.

Các Hội thẩm nhân dân*:* Bà Hoàng Thị Thu Lâm

Ông Nguyễn Văn Luận

- *Thư ký phiên tòa:* Bà Võ Thị Lệ Thủy - Thư ký Tòa án nhân dân thị xã Kỳ Anh.

- *Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân thị xã Kỳ Anh tham gia phiên tòa*: Bà Nguyễn Thị Vinh - Kiểm sát viên.

Ngày 21 và ngày 28 tháng 01 năm 2022, tại trụ sở Toà án nhân dân thị xã Kỳ Anh, tỉnh Hà Tĩnh mở phiên tòa xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số: 41/2021/TLST-HNGĐ ngày 12-7-2021 về việc "Ly hôn, tranh chấp về nuôi con, chia tài sản khi ly hôn" theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 23/2021/QĐST-HNGĐ ngày 15-12-2021; Quyết định hoãn phiên tòa số 24/2021/QĐST-HPT ngày 31-12-2021, giữa các đương sự:

- *Nguyên đơn*: Chị Nguyễn Thị H, sinh năm 1989; Nghề nghiệp: Thợ cắt tóc; địa chỉ: Ngõ X, đường X, tổ dân phố X, phường X, thị xã Kỳ Anh, tỉnh Hà Tĩnh. (Có mặt)

- *Bị đơn:* Anh Bùi Quốc V, sinh năm 1984; Nghề nghiệp: Công nhân; địa chỉ: Ngõ X, đường X, tổ dân phố X, phường X, thị xã Kỳ Anh, tỉnh Hà Tĩnh. (Có mặt)

- *Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan*: Bà Nguyễn Thị Th, sinh năm: 1960; địa chỉ: Ngõ X, đường X, tổ dân phố X, phường X, thị xã Kỳ Anh, tỉnh Hà Tĩnh. (Có mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

** Theo đơn khởi kiện, các lời khai trong quá trình giải quyết vụ án cũng như tại phiên tòa hôm nay nguyên đơn chị Nguyễn Thị H trình bày như sau:*

- *Về tình cảm:* Chị và anh Bùi Quốc V tự do tìm hiểu, trên cơ sở hoàn toàn tự nguyện đến với nhau để xây dựng hạnh phúc gia đình, có đăng ký kết hôn kết hôn vào ngày 27-4-2012 tại UBND xã X, huyện Kỳ Anh, tỉnh Hà Tĩnh (Nay là UBND

phường X, thị xã Kỳ Anh, tỉnh Hà Tĩnh). Sau khi kết hôn hai vợ chồng chung sống hòa thuận với nhau được khoảng hơn 07 năm. Đến năm 2019, vợ chồng bắt đầu phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân mâu thuẫn, do vợ chồng không chung quan điểm sống, không tìm được tiếng nói chung nên thường xuyên xảy ra cải vã, lời qua tiếng lại. Nay, chị Nguyễn Thị H nhận thấy tình cảm vợ chồng không còn, mâu thuẫn trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được nên yêu cầu Tòa án cho chị được ly hôn với anh Bùi Quốc V;

- *Về con chung*: Quá trình hôn nhân vợ chồng có 03 con chung là Bùi Nguyễn QC, sinh ngày: 17-8-2013; cháu Bùi Nguyễn QT, sinh năm: 03-6-2015 và cháu Bùi Nguyễn QV, sinh ngày 11-3-2017, nếu ly hôn chị Nguyễn Thị H có nguyện vọng được trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng cháu Bùi Nguyễn QV và không yêu cầu anh Bùi Quốc V cấp dưỡng tiền nuôi con chung.

- *Về tài sản*: Quá trình hôn nhân vợ chồng có tạo lập được khối tài sản chung là Thửa đất số 57, tờ bản đồ số 60, diện tích 265m^2 ở Tổ dân phố Tây Trinh, phường Kỳ Trinh, thị xã Kỳ Anh, tỉnh Hà Tĩnh, đã được UBND thị xã Kỳ Anh cấp GCNQSDĐ số CG 252075 ngày 22-2-2017 mang tên Nguyễn Thị H và Bùi Quốc V; số vào sổ cấp giấy CNQSDĐ số CH 00320; trên thửa đất được xây dựng 01 căn nhà cấp 4, mái đổ bằng (chưa lợp mái), diện tích 66m^2, có rạp khoảng 12m^2 được lợp bằng bia rô và mua sắm được một số đồ dùng sinh hoạt trong gia đình gồm: 01 tivi hãng Soni 54 inch, mua năm 2020 với giá 13.000.000 đồng, 01 bộ bàn ghế ngồi bằng gỗ mua năm 2020 với giá 15.000.000 đồng, 01 kệ để tivi bằng gỗ mua năm 2020 với giá 12.000.000 đồng, 01 điều hòa hãng Panasonic mua năm 2014 với giá 10.000.000 đồng, 01 tủ lạnh hãng Sanios mua năm 2014 với giá 5.200.000 đồng, 01 máy giặt Toshiba mua năm 2014 với giá 5.3000.000 đồng. Chị Nguyễn Thị H yêu cầu Tòa án chia tài sản chung như sau: Chị yêu cầu anh Bùi Quốc V đưa lại cho chị số tiền 400 triệu đồng và chị bàn giao toàn bộ tài sản chung của vợ chồng cho anh Bùi Quốc V quản lý, sở hữu, sử dụng. Trường hợp anh Bùi Quốc V không đồng ý thì yêu cầu chia đôi thửa đất, mỗi người sở hữu ½ thửa đất, còn lại toàn bộ tài sản trên đất và đồ dùng trong gia đình giao lại cho anh Bùi Quốc V sử dụng. Chị Nguyễn Thị H không đồng ý với yêu cầu khởi kiện độc lập của người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan trong vụ án vì tài sản nhà và đất đã được ông bà nội tặng cho, chị đã làm thủ tục chuyển đổi mục đích sử dụng đất và được cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất theo quy định. Trong quá trình giải quyết vụ án chị Nguyễn Thị H có yêu cầu định giá lại tài sản, tuy nhiên sau khi xem lại biên bản thẩm định và định giá tài sản ngày 10/9/2021 thì chị Nguyễn Thị H không có ý kiến gì, đồng ý với kết quả định giá và ngày 23/11/2021 chị có đơn xin rút yêu cầu thẩm định, định giá lại tài sản.

- *Về nợ chung:* Không yêu cầu Tòa án giải quyết.

* *Bị đơn anh Bùi Quốc V bày*:

- *Về tình cảm*: Anh Bùi Quốc V nhất trí như những gì chị Nguyễn Thị H đã trình bày về quá trình đi đến hôn nhân. Anh cho rằng mâu thuẫn vợ chồng chưa đến nỗi trầm trọng, có thể hàn gắn được. Anh nhận thấy tình cảm vợ chồng giữa anh với chị Nguyễn Thị H đang còn, anh mong muốn chị Nguyễn Thị H quay về

đoàn tụ, xây dựng hạnh phúc gia đình để chăm lo cho con cái. Tuy nhiên, nếu chị Nguyễn Thị H vẫn kiên quyết ly hôn thì anh cũng đồng ý ly hôn với chị Nguyễn Thị H.

- *Về con chung*: Quá trình hôn nhân vợ chồng có 03 con chung như chị Nguyễn Thị H đã trình bày. Nếu ly hôn, anh cũng có nguyện vọng được trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng cháu Bùi Nguyễn QC, sinh ngày: 17-8-2013 và cháu Bùi Nguyễn QT, sinh năm: 03-6-2015 và không yêu cầu chị Nguyễn Thị H phải cấp dưỡng nuôi con.

- *Về tài sản*: Anh Bùi Quốc V thừa nhận về khối tài sản chung mà quá trình hôn nhân vợ chồng tạo lập được như chị Nguyễn Thị H đã trình bày ở trên. Tuy nhiên, anh không đồng ý với ý kiến của chị Nguyễn Thị H về việc kê khai tài sản chung là 01 căn nhà cấp 4, mái đổ bằng (chưa lợp mái), diện tích 66m^2, được xây dựng trên thửa đất của vợ chồng. Anh Bùi Quốc V cho rằng đây là nhà của bố mẹ đẻ của anh (ông Bùi Xuân Th – đã chết) và bà Nguyễn Thị Th xây dựng năm 2009 trước khi vợ chồng kết hôn. Sau khi vợ chồng kết hôn, ông Bùi Xuân Th và bà Thương đã làm thủ tục tặng cho lại cho vợ chồng để làm ăn, sinh sống. Nay, vợ chồng ly hôn anh yêu cầu trả lại ngôi nhà trên để cho bà Nguyễn Thị Th để bà làm nơi thờ phụng. Về tài sản chung, anh đồng ý đưa lại cho chị Nguyễn Thị H số tiền 220 triệu đồng và anh sở hữu toàn bộ tài sản chung của vợ chồng. Trường hợp chị Nguyễn Thị H không đồng ý thì anh đề nghị được giao toàn bộ nhà, đất và tài sản để nuôi 2 đứa con và làm nơi thợ phụng cha mẹ sau này và đưa lại cho chị Nguyễn Thị H số tiền chênh lệch tài sản theo quy định. Ngày 11/9/2021, anh Bùi Quốc V có yêu cầu định giá tài sản là chiếc xe máy SH, tài sản chung của vợ chồng, tuy nhiên ngày 09/12/2021 anh có đơn xin rút yêu cầu trên và về tài sản chung là chiếc xe máy SH, hai bên tự thỏa thuận với nhau, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- *Về nợ*: Không yêu cầu Tòa án giải quyết.

** Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan bà Nguyễn Thị Th trình bày:* Bà thừa nhận, sau khi anh Bùi Quốc V và chị Nguyễn Thị H kết hôn chưa có nhà ở thì vào ngày 06-10-2016 vợ chồng bà (Thủy – Thương) đã làm thủ tục tặng cho lại cho vợ chồng (Huyền – Việt) gồm 265 m^2 đất (trong đó: 25m^2 đất ở và 240m^2 đất vườn), trên thửa đất có 01 ngôi nhà cấp 4 diện tích khoảng 66 m^2. Việc vợ chồng bà làm thủ tục tặng, cho tài sản trên lúc đó còn minh mẫn, hoàn toàn tự nguyện, không ai ép buộc. Sau đó, vợ chồng Huyền - Việt đã làm thủ tục chuyển đổi 240m^2 đất vườn sang đất ở và đã được UBND thị xã Kỳ Anh cấp giấy CNQSDĐ số CG 252075 ngày 22-02-2017; thửa đất số 57, tờ bản đồ số 60; diện tích: 265 m^2 (đất ở) mang tên Nguyễn Thị H và Bùi Quốc V. Việc chị Nguyễn Thị H yêu cầu Tòa án chia tài sản của vợ chồng là 01 ngôi nhà cấp 4 diện tích khoảng 66m^2 bà không đồng ý. Bà Thương cho rằng đây là ngôi nhà do bà và ông Bùi Xuân Th tích cóp xây dựng từ năm 2009 để ở. Đến năm 2012, anh Bùi Quốc V và chị Nguyễn Thị H mới kết hôn chưa có nhà ở nên vợ chồng bà mới cho anh Bùi Quốc V và chị Nguyễn Thị H để làm ăn, sinh sống. Nay, hai vợ chồng Huyền – Việt ly hôn bà Thương yêu cầu trả lại tài sản đã tặng cho để làm nơi sinh sống và thờ phụng. Vì vậy, bà có yêu cầu khởi kiện độc lập với nguyên đơn và bị đơn, yêu cầu chị Nguyễn Thị H và anh Bùi

Quốc V phải trả lại ngôi nhà cấp 4, diện tích khoảng 66m^2 được xây dựng trên thửa đất số 57, tờ bản đồ số 60, diện tích 265m^2 ở Tổ dân phố Tây Trinh, phường Kỳ Trinh, thị xã Kỳ Anh, tỉnh Hà Tĩnh. Quá trình làm việc, Tòa án tiến hành tổ chức các phiên hòa giải thì người có quyền lợi và nghia vụ liên quan đã không hợp tác, bỏ về không ký vào biên bản làm việc, tuy nhiên tại phiên tòa hôm nay bà vẫn giữ nguyên yêu cầu khởi kiện độc lập như ban đầu.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thị xã Kỳ Anh phát biểu ý kiến:

Về tố tụng: Từ khi thụ lý vụ án cho đến phiên tòa hôm nay Thẩm phán, Thư ký đã thực hiện đúng các quy định của Bộ luật tố tụng dân sự. Tại phiên tòa Hội đồng xét xử đã chấp hành đầy đủ các quy định của pháp luật trong quá trình tiến hành tố tụng; Về chấp hành pháp luật của người tham gia tố tụng: Nguyên đơn, bị đơn đã thực hiện đầy đủ các quyền và nghĩa vụ của mình quy định tại Điều 70, 71, 72 và Điều 234 của Bộ luật tố tụng Dân sự. Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan bà Nguyễn Thị Th chưa thực hiện đầy đủ các quyền và nghĩa vụ của mình quy định tại Điều 70, 73 của Bộ luật tố tụng Dân sự.

Về nội dung vụ án: Đề nghị Hội đồng xét xử căn cứ vào Điều 51, 56, 58, 81, 82, 83 Luật hôn nhân và gia đình, chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn chị Nguyễn Thị H được ly hôn với anh Bùi Quốc V. *Về con chung*: Đề nghị giao cháu Bùi Nguyễn QV, sinh ngày 11-3-2017 cho chị Nguyễn Thị H trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng đến khi đủ tuổi trưởng thành (tròn 18 tuổi). Giao cháu Bùi Nguyễn QC, sinh ngày: 17-8-2013 và cháu Bùi Nguyễn QT, sinh năm: 03-6-2015 cho anh Bùi Quốc V trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng đến khi đủ tuổi trưởng thành (tròn 18 tuổi); Ghi nhận sự tự nguyện của các đương sự về không yêu cầu cấp dưỡng nuôi con. *Về tài sản chung*: Xác định thửa đất, căn nhà và tài sản trong nhà là tài sản chung của vợ chồng, theo quy định pháp luật thì anh Bùi Quốc V và chị Nguyễn Thị H mỗi người sở hữu ½ giá trị tài sản. Tuy nhiên, việc chia đôi thửa đất và ngôi nhà sẽ làm mất đi giá trị ngôi nhà, mặt khác xét về nguồn gốc hình thành tài sản là do bố mẹ đẻ anh Bùi Quốc V tặng cho, vì vậy đề nghị giao thửa đất, ngôi nhà và các tài sản trong nhà cho anh Bùi Quốc V sở hữu và buộc anh Bùi Quốc V đưa lại cho chị Nguyễn Thị H số tiền chênh lệch tài sản là 238.262.000 đồng trên tổng giá trị tài sản chung của hai vợ chồng là 476.525.000 đồng. V*ề nợ*: Các đương sự không yêu cầu nên đề nghị HĐXX không xem xét; Đề nghị không chấp nhận yêu cầu khởi kiện độc lập của bà Nguyễn Thị Th, vì bà Thương đã làm thủ tục tặng cho tài sản và đã được cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất theo luật định nên không có căn cứ chấp nhận; Về án phí: Chị Nguyễn Thị H phải chịu án phí ly hôn sơ thẩm; chị Nguyễn Thị H và anh Bùi Quốc V mỗi người phải chịu án phí dân sự sơ thẩm tương ứng với phần tài sản được chia theo quy định pháp luật; người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan bà Nguyễn Thị Th được miễn án phí dân sự sơ thẩm theo luật định vì thuộc diện người cao tuổi.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được tranh tụng tại phiên toà, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về quan hệ pháp luật tranh chấp và thẩm quyền giải quyết vụ án:

Chị Nguyễn Thị H có đơn khởi kiện xin ly hôn với anh Bùi Quốc V. Anh Bùi Quốc V hiện đang cư trú tại tổ dân phố Tây Trinh, phường Kỳ Trinh, thị xã Kỳ Anh, tỉnh Hà Tĩnh. Căn cứ yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn, nội dung vụ án, Tòa án xác định quan hệ pháp luật tranh chấp là "Ly hôn, tranh chấp về nuôi con, chia tài sản khi ly hôn" theo quy định tại Khoản 1 Điều 28 Bộ luật tố tụng dân sự và vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân thị xã Kỳ Anh, tỉnh Hà Tĩnh theo quy định tại điểm a Khoản 1 Điều 35, Điểm a Khoản 1 Điều 39 Bộ luật tố tụng Dân sự.

[2] Về nội dung vụ án:

[2.1] Về hôn nhân:

Hội đồng xét xử xét thấy, chị Nguyễn Thị H và anh Bùi Quốc V sống với nhau trên cơ sở tự do tìm hiểu, tự nguyện, có đăng ký kết hôn với nhau tại Ủy ban nhân dân phường Kỳ Trinh, thị xã Kỳ Anh, tỉnh Hà Tĩnh vào ngày 27-4-2012, là quan hệ hôn nhân hợp pháp; Về tình cảm: Xét thấy, tình trạng hôn nhân giữa chị Nguyễn Thị H và anh Bùi Quốc V có nhiều mâu thuẫn, vợ chồng không còn tình cảm, không quan tâm đến nhau, không cùng nhau có trách nhiệm với gia đình, do đó đời sống chung không thể kéo dài, mục đích của hôn nhân không đạt được, tại phiên tòa nguyên đơn và bị đơn cũng đồng ý ly hôn. Căn cứ vào Khoản 1 Điều 51, Khoản 1 Điều 56 Luật hôn nhân và gia đình, chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn cho chị Nguyễn Thị H được ly hôn anh Bùi Quốc V.

[2.2]. Về con chung:

Vợ chồng có 03 con chung là cháu Bùi Nguyễn QC, sinh ngày: 17-8-2013; cháu Bùi Nguyễn QT, sinh năm: 03-6-2015 và cháu Bùi Nguyễn QV, sinh ngày 11-3-2017. Ghi nhận sự thỏa thuận giữa các đương sự: Giao cháu Bùi Nguyễn QV, sinh ngày 11-3-2017 cho cho chị Nguyễn Thị H trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng đến khi đủ tuổi trưởng thành (tròn 18 tuổi). Giao cháu Bùi Nguyễn QC, sinh ngày: 17-8-2013 và cháu Bùi Nguyễn QT, sinh năm: 03-6-2015 cho anh Bùi Quốc V trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng đến khi đủ tuổi trưởng thành (tròn 18 tuổi). Các bên đương sự không có yêu cầu cấp dưỡng nuôi con.

[2.3] Về tài sản chung và nợ chung:

** Về tài sản chung:*

- Trong quá trình giải quyết vụ án và tại phiên toà, nguyên đơn và bị đơn thống nhất quá trình hôn nhân vợ chồng bố mẹ chồng tặng cho nhà và đất, vợ chồng đã làm các thủ tục để được cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất và có nâng cấp, tại tạo thêm phần nhà ở và tạo lập được tài sản chung như sau: Thửa đất số 57, tờ bản đồ số 60, diện tích 265m^2 ở Tổ dân phố Tây Trinh, phường Kỳ Trinh, thị xã Kỳ Anh, tỉnh Hà Tĩnh; được UBND thị xã Kỳ Anh cấp GCNQSDĐ số CG 252075 ngày 22-2-2017 mang tên Nguyễn Thị H và Bùi Quốc V và một số đồ dùng sinh hoạt trong gia đình: 01 tivi hãng Soni 54 inch, mua năm 2020 với giá 13.000.000 đồng, 01 bộ bàn ghế ngồi bằng gỗ mua năm 2020 với giá 15.000.000 đồng, 01 kệ để tivi bằng gỗ mua năm 2020 với giá 12.000.000 đồng, 01 điều hòa hãng Panasonic mua năm 2014 với giá 10.000.000 đồng, 01 tủ lạnh hãng Sanios

mua năm 2014 với giá 5.200.000 đồng, 01 máy giặt Toshiba mua năm 2014 với giá 5.3000.000 đồng). Như vậy, có cơ sở xác định những tài sản trên là tài sản chung của chị Nguyễn Thị H và anh Bùi Quốc V.

- Tài sản không thống nhất được gồm:

+ 01 chiếc xe mô tô SH Mode, Biển kiểm soát 38K1-55825 mang tên Nguyễn Thị H. Chị Nguyễn Thị H cho rằng đây là tài sản riêng của chị vì số tiền mua xe mô tô nói trên do chị vay chị gái Nguyễn Thị Thu Hằng để mua. Còn anh Bùi Quốc V cho rằng chiếc xe là tài sản chung của vợ chồng nên yêu cầu Tòa án xem xét, thẩm định và chia tài sản theo quy định pháp luật. Tuy nhiên, tại phiên hòa giải ngày 09-12-2021, cả hai đương sự thống nhất không yêu cầu giải quyết đối tài sản là chiếc xe mô tô SH Mode, Biển kiểm soát 38K1-55825 mang tên Nguyễn Thị H mà tự thỏa thuận giải quyết và rút yêu cầu này, nên Hội đồng xét xử miễn xét.

+ Một ngôi nhà cấp 4, mái đổ bằng, diện tích khoảng 66m^2 được xây dựng trên thửa đất thửa đất số 57, tờ bản đồ số 60 của vợ chồng. Chị Nguyễn Thị H cho rằng đây là tài sản chung của vợ chồng vì sau khi chị và anh Bùi Quốc V kết hôn thì bố mẹ chồng (ông Bùi Xuân Th, bà Thương) đã làm thủ tục tặng cho lại cho vợ chồng nên yêu cầu Tòa án giải quyết theo quy định của pháp luật. Còn anh Bùi Quốc V cho rằng ngôi nhà nói trên được ông Bùi Xuân Th và bà Nguyễn Thị Th xây dựng năm 2009 trước khi vợ chồng kết hôn. Nay, vợ chồng ly hôn anh Bùi Quốc V yêu cầu Tòa án trả lại ngôi nhà trên để cho bà Thương để bà làm nơi thờ phụng. Hội đồng xét xử thấy rằng, nguyên đơn, bị đơn và người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan đều thừa nhận ngôi nhà cấp 4, mái đổ bằng, diện tích khoảng 66m^2 được xây dựng trên thửa đất thửa đất số 57, tờ bản đồ số 60 của vợ chồng là của ông Bùi Xuân Th (đã chết) và bà Nguyễn Thị Th xây dựng năm 2009 trước khi chị Nguyễn Thị H và anh Bùi Quốc V kết hôn. Sau khi chị Nguyễn Thị H và anh Bùi Quốc V kết hôn chưa có nhà ở nên ông Bùi Xuân Th và bà Thương đã làm thủ tục tặng cho lại cho chị Nguyễn Thị H và anh Bùi Quốc V để làm ăn, sinh sống. Đến ngày 06-10-2016, ông Bùi Xuân Th và bà Thương đã làm thủ tục tặng cho lại cho chị Nguyễn Thị H và anh Bùi Quốc V gồm 265 m^2 (trong đó: 25m^2 đất ở và 240m^2 đất vườn), trên thửa đất có 01 ngôi nhà cấp 4 diện tích khoảng 66m^2. Sau đó, anh Bùi Quốc V và chị Nguyễn Thị H làm thủ tục chuyển đổi 240m^2 đất vườn sang đất ở và đã được UBND thị xã Kỳ Anh cấp giấy CNQSDĐ số CG 252075 ngày 22-02-2017; thửa đất số 57, tờ bản đồ số 60; diện tích: 265 m^2 (đất ở) mang tên Nguyễn Thị H và Bùi Quốc V. Người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan bà Nguyễn Thị Th cũng thừa nhận đã tặng cho nhà và đất và hoàn toàn tự nguyện và làm các thủ tục tặng cho tài sản theo quy định.Vì vậy, tài sản thửa đất và nhà ở, tài sản gắn liền với đất trên được xác định là tài sản chung của chị Nguyễn Thị H và anh Bùi Quốc V.

Tại Biên bản xem xét, thẩm định tại chỗ và định giá tài sản ngày 10-9-2021 xác định:

- *Về đất đai*: Thửa đất số 57, tờ bản đồ số 60, diện tích 265m^2 ở Tổ dân phố

Tây Trinh, phường Kỳ Trinh, thị xã Kỳ Anh, tỉnh Hà Tĩnh; được UBND thị xã Kỳ Anh cấp GCNQSDĐ số CG 252075 ngày 22-2-2017 mang tên Nguyễn Thị H và Bùi Quốc V; số vào sổ cấp giấy CNQSDĐ số CH 00320; Lô đất có tứ cận: Phía Bắc giáp đất ông Minh dài 26,8m; phía Nam giáp đất bà Nguyễn Thị Th (ông Bùi Xuân Th) dài 26,2m; phía Đông giáp đất bà Nguyễn Thị Th (ông Bùi Xuân Th) dài 10 m; Phía Tây có chiều rộng 10 m, giáp đường giao thông rộng 05m. Thửa đất hiện chưa được làm thủ tục tặng cho hay chuyển nhượng cho ai và không có tranh chấp với ai. Tổng trị giá đất là 318.000.000 đồng.

- *Nhà ở, tài sản gắn liền với đất***:**

+ Trên thửa đất có 01 ngôi nhà ở cấp 4, mái đổ bằng, khung chịu lực, tường xây gạch đỏ 220mm; tường và nền nhà ốp gạch men, diện tích 7,5 x 8,8 = 66m^2. Tổng trị giá còn lại là 100.069.000 đồng;

+ 01 nhà bán mái liền kề, mái lợp tôn, tường xây gạch táp lô, diện tích 5,5 x 1,6 = 8,8 m^2. Tổng giá trị còn lại là 3.960.000 đồng;

+ Mái che liền kề được làm bằng tôn, diện tích 10 x 5 = 50 m^2, có khung sườn bao che phần mái. Tổng giá trị còn lại là 9.839.000 đồng;

+ Hàng rào, tường xây táp lô, chiều dài 43m. Tổng giá trị còn lại là 4.322.000 đồng;

+ Hàng rào sắt dài 5m. Tổng giá trị còn lại là 825.000 đồng;

+ Sân láng vữa xi măng diện tích là 97,3 m^2. Tổng giá trị còn lại là 2.919.000 đồng;

- *Tài sản là đồ dùng sinh hoạt trong gia đình:*

+ 01 tivi hãng Soni 54 inch, mua năm 2020 với giá 13.000.000 đồng, giá trị còn lại 10.400.000 đồng;

+ 01 bộ bàn ghế ngồi bằng gỗ mua năm 2020 với giá 15.000.000 đồng, giá trị còn lại 13.125.000 đồng;

+ 01 kệ để tivi bằng gỗ mua năm 2020 với giá 12.000.000 đồng, giá trị còn lại 10.500.000 đồng;

+ 01 điều hòa hãng Panasonic mua năm 2014 với giá 10.000.000 đồng, giá trị còn lại 1.250.000 đồn;

+ 01 tủ lạnh hãng Sanios mua năm 2014 với giá 5.200.000 đồng, giá trị còn lại 650.000 đồng;

+ 01 máy giặt Toshiba mua năm 2014 với giá 5.3000.000 đồng, giá trị còn lại 660.000 đồng;

Tổng giá trị tài sản chung của vợ chồng là **476.525.000** đồng.

Trong quá trình hòa giải và tại phiên tòa, anh Bùi Quốc V có đưa ra phương án thỏa thuận chia tài sản chung: Anh Bùi Quốc V cho rằng nguồn gốc nhà và đất là của bố mẹ anh (ông Bùi Xuân Th và bà Nguyễn Thị Th) vì vậy, anh có nguyện

vọng được quyền quản lý và sử dụng toàn bộ tài sản đất và nhà gắn liền với đất, cùng các tài sản khác để có chỗ ở, làm nơi thờ phụng và sẽ đưa lại cho chị Nguyễn Thị H số tiền chênh lệch là 220.000.000 đồng. Tuy nhiên, chị Nguyễn Thị H không đồng ý với phương án mà anh Bùi Quốc V đưa ra mà đề nghị nếu anh Bùi Quốc V đưa lại số tiền 400 triệu đồng thì chị Nguyễn Thị H đồng ý, nếu không thì yêu cầu chia đôi thửa đất mỗi người sở hữu ½ thửa đất và giao lại toàn bộ tài sản cho anh Bùi Quốc V sử dụng. Hội đồng xét xử thấy rằng: Qua xem xét, thẩm định thực trạng thì ngôi nhà chính có diện tích 66m^2, được xây dựng trên phần lớn diện tích của lô đất ở nên việc chia đôi nhà bằng hiện vật theo như yêu cầu của chị Nguyễn Thị H là không có khả năng, vì làm mất đi công năng sử dụng, nếu chia đôi thửa đất thì phải chia đôi ngôi nhà, làm mất đi giá trị tài sản của ngôi nhà và không thể mỗi người sử dụng ½ ngôi nhà này được vì diện tích nhỏ, không đủ sử dụng. Do đó, cần xem xét thực tế sử dụng tài sản chung liên quan đến cuộc sống, nguyện vọng, như cầu sử dụng và khả năng của từng người sau khi ly hôn, xét về nguồn gốc hình thành tài sản thửa đất thì thửa đất này được cha mẹ đẻ bên anh Bùi Quốc V tặng cho và vị trí thửa đất có ráp ranh gần kề với nhà ở và đất của người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan bà Nguyễn Thị Th, anh Bùi Quốc V và bà Thương có nguyện vọng làm ngôi nhà này để thờ tự sau nay và nhu cầu hiện tại anh Bùi Quốc V nhận nuôi 2 đưa con nên cũng cần nhà để ở, đảm bảo cuộc sống, do đó cần giao toàn bộ tài sản chung của vợ chồng là nhà, đất và các công trình phụ trên đất cho anh Bùi Quốc V được quyền sở hữu, sử dụng, đồng thời anh Bùi Quốc V phải có nghĩa vụ đưa lại tiền chênh lệch về giá trị tài sản cho chị Nguyễn Thị H.

Vì vậy, giao cho anh Bùi Quốc V được quyền sử dụng, sở hữu những tài sản gồm: + Đất ở có diện tích 265m^2, thửa đất số 57, tờ bản đồ số 60, ở Tổ dân phố Tây Trinh, phường Kỳ Trinh, thị xã Kỳ Anh, tỉnh Hà Tĩnh; được UBND thị xã Kỳ Anh cấp GCNQSDĐ số CG 252075 ngày 22-2-2017 mang tên Nguyễn Thị H và Bùi Quốc V; số vào sổ cấp giấy CNQSDĐ số CH 00320; Lô đất có tứ cận: Phía Bắc giáp đất ông Minh dài 26,8m; phía Nam giáp đất bà Nguyễn Thị Th (ông Bùi Xuân Th) dài 26,2m; phía Đông giáp đất bà Nguyễn Thị Th (ông Bùi Xuân Th) dài 10 m; Phía Tây có chiều rộng 10 m, giáp đường giao thông rộng 05m. Trên đất có một căn nhà, loại nhà ở cấp 4, mái đổ bằng có tổng diện tích 66m^2; 01 nhà bán mái liền kề, mái lợp tôn, tường xây gạch táp lô, diện tích 8,8 m^2.

+ Các tài sản trên đất: Mái che liền kề được làm bằng tôn, diện tích 50 m^2, có khung sườn bao che phần mái; Hàng rào, tường xây táp lô, chiều dài 43m; Hàng rào sắt dài 5m; Sân láng vữa xi măng diện tích là 97,3 m^2.

+ Tài sản khác: 01 tivi hãng Soni 54 inch; 01 bộ bàn ghế ngồi bằng gỗ; 01 kệ để tivi bằng gỗ; 01 điều hòa hãng Panasonic; 01 tủ lạnh hãng Sanios; 01 máy giặt Toshiba.

Tổng giá trị tài sản anh Bùi Quốc V được sở hữu là **476.525.000** đồng, anh Bùi Quốc V có trách nhiệm trả cho chị Nguyễn Thị H giá trị phần chênh lệch về tài sản được chia là **238.262.500 đồng**.

* *Về nợ*: Các đương sự không yêu cầu Tòa án giải quyết nên miễn xét.

[2.4]. Xét yêu cầu khởi kiện độc lập của người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan bà Nguyễn Thị Th.

Hội đồng xét xử thấy rằng bà Nguyễn Thị Th, đã thừa nhận, sau khi anh Bùi Quốc V và chị Nguyễn Thị H kết hôn chưa có nhà ở thì vào ngày 06-10-2016 vợ chồng bà (ông Bùi Xuân Th bà Thương) đã làm thủ tục tặng cho lại cho chị Nguyễn Thị H và anh Bùi Quốc V ngôi nhà và đất, gồm 265 m^2 (trong đó: 25m^2 đất ở và 240m^2 đất vườn), trên thửa đất có 01 ngôi nhà cấp 4 diện tích khoảng 66m^2. Việc vợ chồng bà làm thủ tục tặng, cho tài sản trên lúc đó còn minh mẫn, có đầy đủ năng lực hành vi dân sự, hoàn toàn tự nguyện, không ai ép buộc. Sau khi làm thủ tục tặng cho đã được công chứng, chứng thực và cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất mang tên chị Nguyễn Thị H và anh Bùi Quốc V theo luật định, Hợp đồng tặng cho tài sản không có điều khoản nào quy định tặng cho có điều kiện, do đó, việc bà Thương đã tặng cho tài sản nay đòi lại tài sản đã tặng cho là không có căn cứ nên bác yêu câu khởi kiện độc lập của người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan.

[3]. Về án phí: Chị Nguyễn Thị H là nguyên đơn phải chịu án phí dân sự sơ thẩm về ly hôn theo quy định là 300.000 đồng, nhưng chị được khấu trừ số tiền tạm ứng án phí đã nộp. Chị Nguyễn Thị H và anh Bùi Quốc V mỗi người phải chịu án phí dân sự sơ thẩm tương ứng với phần tài sản được hưởng. Bà Nguyễn Thị Th được miễn án phí dân sự sơ thẩm vì thuộc diện người cao tuổi. Xét số tiền 5 triệu đồng, xem xét thẩm định tại chỗ và định giá tài sản, chị Nguyễn Thị H đã nộp đầy đủ, mỗi bên đương sự phải nộp một nửa, đó đó anh Bùi Quốc V phải có nghĩa vụ trả lại cho chị Nguyễn Thị H số tiền 2.500.000 đồng tiền xem xét thẩm định tại chỗ và định giá tài sản.

[4] Về quyền kháng cáo: Nguyên đơn, bị đơn, người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan có quyền kháng cáo bản án trong hạn luật định.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào khoản 1 Điều 28; điểm a khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39; Điều 147; Điều 273, Điều 149, 150 Bộ luật tố tụng dân sự.

Căn cứ vào các Điều 33, Khoản 1 Điều 51, Khoản 1 Điều 56, 58, 59, 60, 62, 81, 82, 83 Luật Hôn nhân và gia đình;

Căn cứ điểm đ khoản 1 Điều 12, điểm b khoản 1 Điều 24; Khoản 1 Điều 26; khoản 5 Điều 27, Điều 36 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Tuyên xử:

1. Về hôn nhân:

Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn: Cho chị Nguyễn Thị H được ly hôn với anh Bùi Quốc V.

2. Về con chung:

Giao cháu Bùi Nguyễn QV, sinh ngày 11-3-2017 cho chị Nguyễn Thị H trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng đến khi đủ tuổi trưởng thành (tròn 18 tuổi). Giao cháu Bùi Nguyễn QC, sinh ngày 17-8-2013 và cháu Bùi Nguyễn QT, sinh năm 03-6-2015 cho anh Bùi Quốc V trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng đến khi đủ tuổi trưởng thành (tròn 18 tuổi). Ghi nhận sự tự nguyện của chị Nguyễn Thị H và anh Bùi Quốc V về việc không yêu cầu cấp dưỡng tiền nuôi con chung.

Sau khi ly hôn, người không trực tiếp nuôi con có quyền và nghĩa vụ thăm nom, chăm sóc con chung mà không ai được cản trở. Người trực tiếp nuôi con có quyền yêu cầu Tòa án hạn chế quyền thăm nom của người không trực tiếp nuôi con nếu họ lạm dụng việc thăm nom để cản trở hoặc gây ảnh hướng xấu đến đến việc trong nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con chung. Trong trường hợp có yêu cầu của cha, mẹ hoặc cá nhân, tổ chức quy định tại khoản 5 điều 84 của Luật hôn nhân và gia đình, Tòa án có thể quyết định thay đổi việc nuôi con và cấp dưỡng nuôi con theo quy định của pháp luật.

3. Về tài sản:

3.1. Giao cho anh Bùi Quốc V được quyền sở hữu, quản lý và sử dụng tài sản chung với tổng giá trị tài sản 476.525.000 đồng *(Bốn trăm bảy mươi sáu triệu, năm trăm hai mươi lăm nghìn đồng)*, cụ thể như sau:

- *Về đất đai*: Thửa đất số 57, tờ bản đồ số 60, diện tích 265m^2 ở Tổ dân phố Tây Trinh, phường Kỳ Trinh, thị xã Kỳ Anh, tỉnh Hà Tĩnh; được UBND thị xã Kỳ Anh cấp GCNQSDĐ số CG 252075 ngày 22-2-2017 mang tên Nguyễn Thị H và Bùi Quốc V; số vào sổ cấp giấy CNQSDĐ số CH 00320; Lô đất có tứ cận: Phía Bắc giáp đất ông Minh dài 26,8m; phía Nam giáp đất bà Nguyễn Thị Th (ông Bùi Xuân Th) dài 26,2m; phía Đông giáp đất bà Nguyễn Thị Th (ông Bùi Xuân Th) dài 10 m; Phía Tây có chiều rộng 10 m, giáp đường giao thông rộng 05m. Giá trị tài sản đất 318.000.000 đồng.

- *Nhà ở, tài sản gắn liền với đất*:

+ 01 ngôi nhà ở cấp 4, mái đổ bằng, khung chịu lực, tường xây gạch đỏ 220mm; tường và nền nhà ốp gạch men, diện tích 7,5 x 8,8 = 66m^2. Giá trị tài sản 100.069.000 đồng;

+ 01 nhà bán mái liền kề, mái lợp tôn, tường xây gạch táp lô, diện tích 5,5 x 1,6 = 8,8 m^2. Giá trị tài sản 3.960.000 đồng;

+ Mái che liền kề được làm bằng tôn, diện tích 10 x 5 = 50 m^2, có khung sườn bao che phần mái. Giá trị tài sản 9.839.000 đồng;

+ Hàng rào, tường xây táp lô, chiều dài 43m. Giá trị tài sản 4.322.000 đồng;

+ Hàng rào sắt dài 5m. Giá trị tài sản 825.000 đồng;

+ Sân láng vữa xi măng diện tích là 97,3 m^2. Giá trị tài sản 2.919.000 đồng;

- *Tài sản là đồ dùng sinh hoạt trong gia đình:*

+ 01 tivi hãng Soni 54 inch, mua năm 2020 với giá 13.000.000 đồng, giá trị còn lại 10.400.000 đồng;

+ 01 bộ bàn ghế ngồi bằng gỗ mua năm 2020 với giá 15.000.000 đồng, giá trị còn lại 13.125.000 đồng;

+ 01 kệ để tivi bằng gỗ mua năm 2020 với giá 12.000.000 đồng, giá trị còn lại 10.500.000 đồng;

+ 01 điều hòa hãng Panasonic mua năm 2014 với giá 10.000.000 đồng, giá trị còn lại 1.250.000 đồn;

+ 01 tủ lạnh hãng Sanios mua năm 2014 với giá 5.200.000 đồng, giá trị còn lại 650.000 đồng;

+ 01 máy giặt Toshiba mua năm 2014 với giá 5.3000.000 đồng, giá trị còn lại 660.000 đồng;

Ông Bùi Quốc V có quyền liên hệ với các cơ quan chức năng có thẩm quyền để làm các thủ tục đăng ký quyền sở hữu tài sản theo quy định của pháp luật.

3.2. Buộc anh Bùi Quốc V phải trả lại cho chị Nguyễn Thị H số tiền chênh lệch tài sản được chia là **238.262.000** đồng *(Hai trăm ba mươi tám triệu, hai trăm sáu mươi hai nghìn đồng)*.

4. Về yêu cầu khởi kiện độc lập của người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan trong vụ án.

Không chấp nhận yêu cầu khởi kiện độc lập của người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan bà Nguyễn Thị Th về việc yêu cầu Tòa án buộc chị Nguyễn Thị H và anh Bùi Quốc V phải trả lại ngôi nhà cấp 4, diện tích khoảng 66m2 được xây dựng trên thửa đất số 57, tờ bản đồ số 60, diện tích 265m2 ở Tổ dân phố Tây Trinh, phường Kỳ Trinh, thị xã Kỳ Anh, tỉnh Hà Tĩnh; được UBND thị xã Kỳ Anh cấp GCNQSDĐ số CG 252075 ngày 22-2-2017 mang tên Nguyễn Thị H và Bùi Quốc V.

5. Về án phí, lệ phí Tòa án.

Chị Nguyễn Thị H phải nộp 300.000 đồng *(Ba trăm ngàn đồng)* án phí Hôn nhân gia đình sơ thẩm và 11.913.00 đồng *(Mười một triệu, chín trăm mười ba nghìn đồng)* án phí phân chia tài sản, nhưng được trừ số tiền 300.000 đồng *(Ba trăm nghìn đồng)* tiền tạm ứng án phí dân sự đã nộp tại Biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số AA/2019/0008154 ngày 09-7-2021 của Chi cục Thi hành án thị xã Kỳ Anh, tỉnh Hà Tĩnh;

Anh Bùi Quốc V phải nộp 11.913.00 đồng *(Mười một triệu, chín trăm mười ba nghìn đồng)* án phí phân chia tài sản.

Bà Nguyễn Thị Th được miễn án phí dân sự sơ thẩm.

Chị Nguyễn Thị H đã nộp đầy đủ số tiền 05 triệu đồng lệ phí xem xét thẩm định tại chỗ và định giá tài sản. Buộc anh Bùi Quốc V phải có nghĩa vụ trả lại cho chị Nguyễn Thị H số tiền 2.500.000 đồng *(Hai triệu năm trăm nghìn đồng)* tiền lệ phí xem xét thẩm định tại chỗ và định giá tài sản.

Kể từ ngày Bản án có hiệu lực pháp luật, người được thi hành án có đơn yêu cầu thi hành án mà người phải thi hành án không thực hiện nghĩa vụ thanh toán thì phải chịu tiền lãi đối với số tiền chậm trả tương ứng với thời gian chậm trả theo mức lãi suất quy định tại Điều 357, Khoản 2 Điều 468 Bộ luật Dân sự.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6,7, 7a và 9 Luật Thi hành án dân sự; Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

6. Về quyền kháng cáo:

Nguyên đơn, bị đơn được quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan có quyền kháng cáo phần liên quan đến quyền lợi của mình trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Hà Tĩnh;
- VKSND tỉnh Hà Tĩnh;
- VKSND thị xã Kỳ Anh;
- Chi cục THADS thị xã Kỳ Anh;
- Các đương sự;
- UBND phường Kỳ Trinh, thị xã Kỳ Anh;
- Lưu Hồ sơ; VP-TA.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ toạ phiên toà

Nguyễn Ngọc Thạch